TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 939/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Bà Lê Thị Nhung

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2015/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2015 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2806/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Tấn N, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường A, quận P, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyen Thi Minh C, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Quốc tịch: Na Uy

Địa chỉ: 1724 Sarpborg, Na Uy.

Ông Hồ Tấn N đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/8/2015 và những lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Hồ Tấn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyen Thi Minh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 703, quyển số 03 ngày 26/12/2009. Sau khi kết hôn, ông và bà C chung sống hạnh phúc được khoảng ba năm đầu. Từ năm 2013, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông không muốn

sang Na Uy định cư, còn bà C không muốn sống tại Việt Nam. Ông và bà C đã không còn liên lạc với nhau từ năm 2013. Nhận thấy tình cảm giữa hai bên không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyen Thi Minh C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Do bận việc, ông đề nghị được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là bà Nguyen Thi Minh C, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Na Uy theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu bà Nguyen Thi Minh C có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc ông Hồ Tấn N khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 813/UTTPDS-TA ngày 02/8/2016). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có văn bản đề nghị Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự) thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Theo đó, Đại sứ quán Việt Nam tại Na Uy đã gửi thông báo cho bị đơn, đồng thời niêm yết hồ sơ tại trụ sở Đại sứ quán. Nhưng cho đến nay, bà Nguyen Thi Minh C vẫn không có văn bản trả lời cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Hồ Tấn N, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Hồ Tấn N và bà Nguyen Thi Minh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Nguyen Thi Minh C hiện đang cư trú tại Na Uy nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của ông Hồ Tấn N yêu cầu ly hôn bà Nguyen Thi Minh C, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của ông N (ông N cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của ông) thì ông và bà C chung sống không hạnh phúc. Từ khi kết hôn cho đến nay, ông N và bà C không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Từ năm 2013 đến nay hai vợ chồng không còn chung sống và liên lạc với nhau. Hiện nay ông N và bà C đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông N yêu cầu ly hôn với bà C là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ông N ly hôn với bà C là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Hồ Tấn N khai không có, Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, ông N chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Tấn N được ly hôn với bà Nguyen Thi Minh C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 703, Quyển số 03 ngày 26/12/2009 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Hồ Tấn N và bà Nguyen Thi Minh C không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung, về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Hồ Tấn N khai không có, Tòa không xét.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, ông Hồ Tấn N chịu và được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng mà ông N đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AG/2010/09377 ngày 12/10/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N đã nộp đủ tiền án phí.

4. Ông Hồ Tấn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Bà Nguyen Thi Minh C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Cao